TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số 86/2023/HS-ST Ngày 23/05/2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại;

Bà Nguyễn Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 05 năm 2023 theo Quyết định đưa ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến H, sinh năm 1997; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu TB, thị trấn MĐ, huyện TL, tỉnh Hòa Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Nguyễn Tiến C, sinh năm 1967, đã chết; họ tên mẹ: Bùi Thị N, sinh năm 1975, đã chết; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; họ tên vợ: Phan Thị T, sinh năm 1998, đã ly hôn; bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị Bùi Thanh T, sinh năm 2003, trú tại: Số 24, tổ dân phố VP, thị trấn TQ, huyện G, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/01/2023, Công an huyện G nhận được đơn trình báo của chị Bùi Thanh T, sinh năm 2003; trú tại: Số 24, tổ dân phố VP, thị trấn TQ, G, Hà Nội về việc: Khoảng tháng 7/2022, chị T và Nguyễn Tiến H quen biết xã hội nên có quan hệ tình cảm và nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. H sử dụng điện thoại di động của H để quay video quan hệ tình dục giữa chị T và H. Khoảng đầu tháng 01/2023, chị T và H mâu thuẫn, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nguyễn Tiến H sử dụng tài khoản Facebook mang tên "Thao Bui" và "Biến G" gửi hình ảnh, video quan hệ tình dục của chị T với H cho người thân và bạn bè của chị T.

Vật chứng thu giữ của chị Bùi Thanh T:

- 38 tờ giấy A4 có nội dung liên quan đến vụ việc làm nhục do chị T trình báo;
- 01 bản ảnh gồm 04 ảnh màu có liên quan đến vụ việc;
- 01 USB màu đỏ, 4 GB bên trong có chứa dữ liệu video liên quan đến vụ việc.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Tiến H:

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu vàng, dung lượng 128 GB, số Imei: 35668011855935, máy đã qua sử dụng.
- 01 USB bên trong có 03 đoạn video quay cảnh quan hệ tình dục của một đôi nam nữ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Tiến H khai nhận: Khoảng tháng 7/2022, H quen biết chị Bùi Thanh T thông qua mối quan hệ xã hội, sau đó nảy sinh tình cảm và nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Ngày 23/8/2022, trong lúc quan hệ tình dục tại nhà nghỉ thuộc khu vực LB, Hà Nội, H sử dụng điện thoại Iphone 12 Pro màu vàng, dung lượng 128GB để quay video và lưu trong điện thoại của H. Đến khoảng đầu tháng 01/2023, H phát hiện chị T có quan hệ tình cảm với người khác nên H và chị T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Ngày 18/01/2023, H và chị T chấm dứt quan hệ tình cảm. H yêu cầu chị T xin lỗi H về việc chị T có quan hệ tình cảm với người khác nhưng chị T không đồng ý. H bực tức đe dọa nếu chị T không xin lỗi thì H sẽ gửi video quan hệ tình dục giữa chị T và H cho người thân, bạn bè của chị T biết. Thảo nhắn tin thách thức H và chặn liên lạc số điện thoại, mạng xã hội Zalo, Facebook với H. Ngày 20/01/2023, H đến nhà bà Dương Thị N, sinh năm 1962; trú tại: Xóm 5, xã HC,

thành phố V, Nghệ An (là mẹ vợ cũ của H) chơi Tết. Chiều ngày 21/01/2023, H mượn điện thoại của bà N để đăng ký tài khoản Facebook mang tên là "Thao Bui". Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 22/01/2023, H đăng nhập tài khoản Facebook mang tên "Thao Bui" qua điện thoại di động Iphone 12 pro của H và gửi video quan hệ tình dục giữa H và chị T cho khoảng 7-8 bạn bè của chị T, trong đó có chị Nguyễn Thủy T, sinh năm 2003; trú tại: Số 15, ngõ 249, tổ 5, phường TB, LB, Hà Nội; anh Nguyễn Đức A, sinh năm 2003; trú tại: Số 20/1/390 N, phường B, LB, Hà Nội mục đích xúc phạm danh dự, nhân phẩm, khiến chị T xấu hổ với bạn bè. Sau đó, tài khoản "Thao Bui" bị khóa do vi phạm chính sách quy định của mạng xã hội Facebook. Đến ngày 23/01/2023, H nhắn tin cho bạn là anh Hoàng Minh T1, sinh năm 2001; nhà ở: Khu TB, thị trấn MĐ, TL, Hòa Bình hỏi mượn số thuê bao điện thoại để đăng ký tài khoản Facebook. T1 đồng ý và sử dụng Facebook tên "Bờm" nhắn tin lại cho H số điện thoại 0387740252 của bà Bùi Thị I, sinh năm 1978; trú tại: Khu TB, thị trấn MĐ, TL, Hòa Bình (là mẹ đẻ T1) cùng mã xác nhận để đăng ký tài khoản Facebook. H đăng ký tài khoản Facebook mang tên "Thao Bui" và đặt hình ảnh đại diện là ảnh chị Bùi Thanh T. Ngày 24/01/2023, H sử dụng tài khoản Facebook mang tên "Thao Bui" gửi video, ảnh chụp quan hệ tình dục giữa H và chị T đến tài khoản Facebook mang tên "Hồng Loan" của bà Lê Hồng L, sinh năm 1980; trú tại: Số 24, VP, thị trấn TQ, G, là mẹ đẻ chị T. Đến ngày 25/01/2023, H về quê ngoại tại AD, QP, Thái Bình chơi, trên đường đi, H tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook mang tên "Thao Bui", có lúc đổi tên tài khoản thành "Biến G" gửi video quan hệ tình dục cho bạn bè của chị T gồm anh Nguyễn Chiến T, sinh năm 1999; trú tại: Tổ dân phố VP, thị trấn TQ, G và một số người bạn khác. Do vi phạm chính sách quy định của mạng xã hội Facebook nên tài khoản trên của H cũng đã bị khóa.

Đối với anh Hoàng Minh T1 nhắn tin cho Nguyễn Tiến H mượn số thuê bao điện thoại 0387740252 của bà Bùi Thị I cho H không biết mục đích H mượn số thuê bao điện thoại trên đăng ký tài khoản Facebook để làm nhục người khác nên không đồng phạm với Nguyễn Tiến H.

Đối với bà Dương Thị N cho H mượn điện thoại, không biết H sử dụng điện thoại để đăng ký tài khoản Facebook nhằm mục đích làm nhục người khác nên không đồng phạm với Nguyễn Tiến H.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thanh T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu vàng, dung lượng 128 GB thu giữ của Nguyễn Tiến H có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện G, Nguyễn Tiến H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKSGL ngày 28 tháng 04 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Nguyễn Tiến H về tội *"Làm nhục người khác"* theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là chị Bùi Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó có đơn trình bầy: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bầy trước đây tại Cơ quan điều tra; về trách nhiệm dân sự: Chị không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự; vè hình phạt: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện G tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H từ 08 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Bùi Thanh T không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự của bị cáo nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu vàng, dung lượng 128 GB, số Imei: 35668011855935, máy đã qua sử dụng; tịch thu, lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 38 tờ giấy A4 có nội dung liên quan đến vụ việc làm nhục do chị T trình báo; 01 bản ảnh gồm 04 ảnh màu có liên quan đến vụ việc; 01 USB màu đỏ, 4 GB bên trong có chứa dữ liệu video liên quan đến vụ việc và 01 USB bên trong có 03 đoạn video quay cảnh quan hệ tình dục của một đôi nam nữ thu giữ của chị Bùi Thanh T và Nguyễn Tiến H.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện G và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị hại là chị Bùi Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của chị T không gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh*:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 22, 24, 25/01/2023, bị cáo Nguyễn Tiến H đã sử dụng điện thoại Iphone 12 Pro, màu vàng, dung lượng 128 GB gửi qua mạng xã hội Facebook các video, hình ảnh quan hệ tình dục giữa Nguyễn Tiến H với chị Bùi Thanh T cho mẹ đẻ chị T là bà Lê Hồng L cùng các bạn bè của chị T là chị Nguyễn Thủy T, anh Nguyễn Đức A và anh Nguyễn Chiến T nhằm mục đích xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với chị T. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của chị T nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhằm làm nhục chị T. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Làm nhục người khác*" với dấu hiệu định khung hình phạt là "*Phạm tội 02 lần trở lên*" và "*Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a và điểm e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự .

Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm a, e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo*:

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân và làm ảnh hưởng xấu đến văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với mong muốn hạ thấp nhân phẩm, danh dự của người khác.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Do tình tiết "*Phạm tội 02 lần trở lên*" được xác định là dấu hiệu định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện G tại phiên toà là phù hợp.

[4.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, với những đặc điểm về nhân thân bị cáo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu vàng, dung lượng 128 GB, số Imei: 35668011855935, máy đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 38 tờ giấy A4 có nội dung liên quan đến vụ việc làm nhục do chị T trình báo; 01 bản ảnh gồm 04 ảnh màu có liên quan đến vụ việc; 01 USB màu đỏ, 4 GB bên trong có chứa dữ liệu video liên quan đến vụ việc và 01 USB bên trong có 03 đoạn video quay cảnh quan hệ tình dục của một đôi nam nữ, đây là các tài liệu có liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu, lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là chị Bùi Thanh T không yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị cáo nên không xét; nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi bị hại có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy

định của pháp luật.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] *Về các nội dung khác*:

Đối với anh Hoàng Minh T nhắn tin cho Nguyễn Tiến H mượn số thuê bao điện thoại 0387740252 của bà Bùi Thị I, do không biết mục đích H mượn số thuê bao điện thoại trên đăng ký tài khoản Facebook để làm nhục người khác nên không đồng phạm với Nguyễn Tiến H, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Dương Thị N cho H mượn điện thoại, không biết H sử dụng điện thoại để đăng ký tài khoản Facebook nhằm mục đích làm nhục người khác nên không đồng phạm với Nguyễn Tiến H, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội "*Làm nhục người khác*".

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu vàng, dung lượng 128 GB, số Imei: 35668011855935, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo;

3.2. Tịch thu, lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 38 tờ giấy A4 có nội dung liên quan đến vụ việc làm nhục do chị T trình báo; 01 bản ảnh gồm 04 ảnh màu có liên quan đến vụ việc; 01 USB màu đỏ, 4 GB bên trong có chứa dữ liệu video liên quan đến vụ việc và 01 USB bên trong có 03 đoạn video quay cảnh quan hệ tình dục của một đôi nam nữ thu giữ bị cáo và bị hại.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G ngày 05/05/2023).

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét; nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi bị hại có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

5. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Bị cáo Nguyễn Tiến H phải chịu 200,000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là chị Bùi Thanh T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND thị trấn MĐ (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA